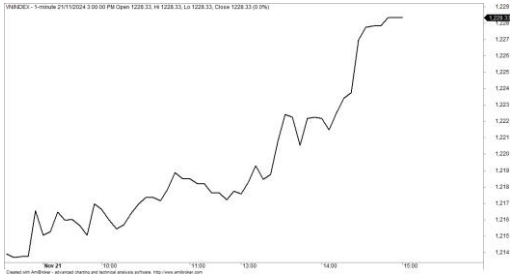


Diễn biến thị trường trong phiên

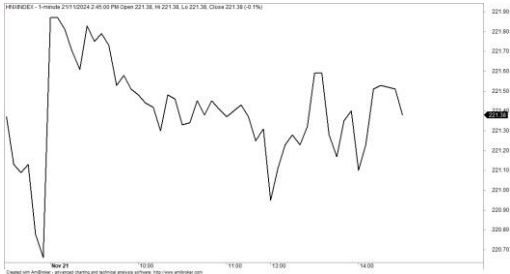
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,228.33	221.76	91.50
% ngày	0.97%	0.21%	0.45%
% tuần	-0.29%	-0.92%	-0.40%
% tháng	-4.02%	-2.49%	-0.69%
% năm	10.61%	-3.50%	6.12%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	12,165	563	703
TB 1 tuần	15,474	876	795
TB 1 tháng	15,123	870	671
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,464.43	27.10	7.82
Bán	2,325.81	87.21	14.38
Giá trị ròng	-861.38	-60.11	-6.57
Độ rộng TT			
Mã Tăng	233	86	155
Mã Giảm	73	54	147
Không Đổi	108	176	601
Chỉ số chính			
P/E	12.84	15.08	30.74
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,081	315	1,503
LS Cổ tức	2.79%	3.17%	4.12%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường biến động hẹp vào đầu phiên giao dịch trong bối cảnh đây cũng là phiên đáo hạn HĐTL tháng 11. Tuy nhiên, lực cầu tham gia mạnh ở nhóm vốn hóa lớn đã giúp các chỉ số đảo chiều tăng và duy trì xu hướng này cho tới cuối phiên. Chỉ số VN-Index chốt phiên tăng 0.97% dừng tại 1228.33 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 0.21% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.45%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sụt giảm trở lại ghi nhận đạt 13,431 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng là tâm điểm dẫn dắt với VPB (2.67%), STB (2.01%), CTG (2.94%), ACB (1.43%), MBB (1.77%), TCB (1.53%)...Ngoài ra, các bluechips lớn khác như MWG (3.35%), MSN (1.42%), PLX (1.17%), GVR (1.3%), VRE (1.68%) cũng đồng thuận tăng mạnh. Ở chiều giảm, BCM, SAB, VJC là 3 bluechips giảm giá trong VN30-Index.

Nhóm Bất động sản sau phiên tăng mạnh liền trước đã phân hóa trở lại với DXS (6.38%), KHG (1.16%) duy trì đà tăng. Ngoài ra, VTP (6.9%), FIR (6.81%), HVN (3.91%), DPM (2.19%) tăng giá tích cực.

Khối ngoại thu hẹp quy mô bán ròng với giá trị hơn 928 tỷ đồng tập trung tại VHM (586 tỷ), SSI (129 tỷ), HPG (118 tỷ). Ở chiều ngược lại, CTG (67 tỷ), TCB (53 tỷ), VPB (43 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

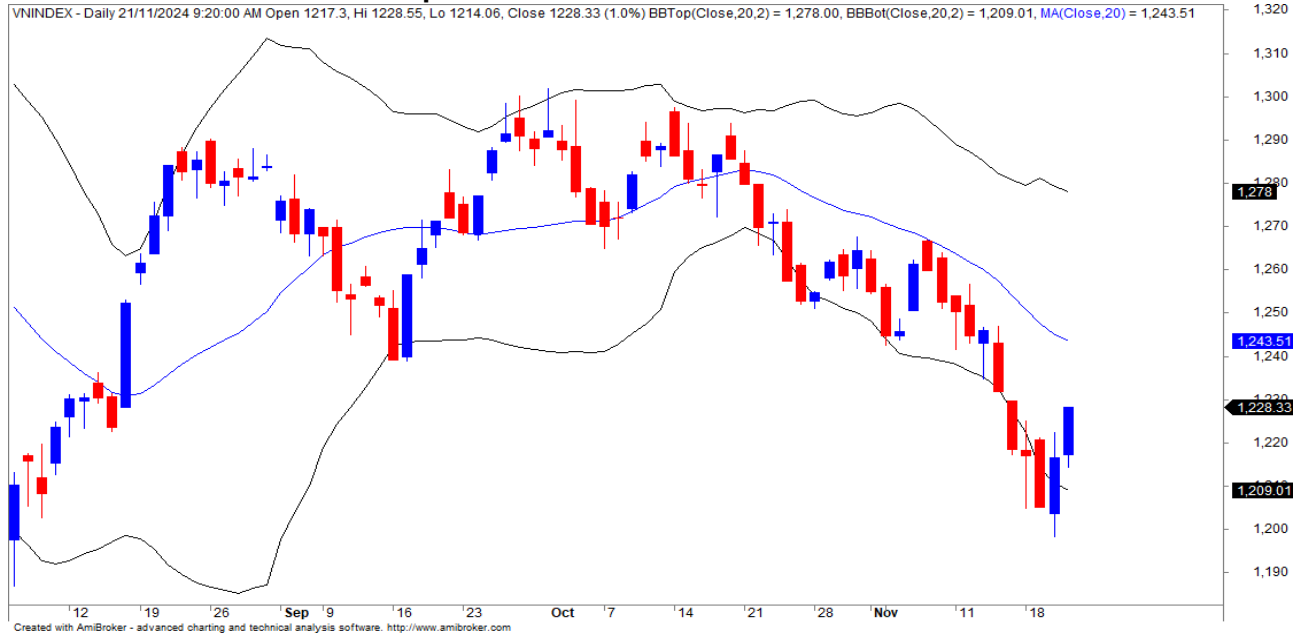
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại vùng kháng cự 1,238 – 1,240 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, nếu thị trường duy trì đà tăng trong phiên kế tiếp thì thị trường có thể sẽ sớm bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn và rủi ro ngắn hạn có thể giảm dần. Điểm tích cực là xu hướng ngắn hạn của chỉ số nhóm Bán lẻ và Bất động sản đã xác nhận xu hướng TĂNG ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư đã giảm bi quan hơn.

Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 35-40% danh mục và chỉ nên xem xét mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1228.33	0.97%
VN30	1286.67	1.17%
VN Mid	1834.63	0.94%
VN Small	1376.52	0.64%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	221.76	0.21%
HN30	469.81	0.53%
VNX AllSh	1278.45	1.06%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.5	0.45%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1464.43	
Bán	2325.81	
GT ròng	-861.38	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	27.10	
Bán	87.21	
GT ròng	-60.11	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.82	
Bán	14.38	
GT ròng	-6.57	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTP	7900	6.98%
VRC	750	6.82%
FIR	320	6.81%
DXS	450	6.38%
QCG	650	5.63%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	400	4.44%
CTP	1200	3.54%
VTZ	400	2.60%
LAS	500	2.39%
DHT	1900	2.37%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ECO	2014	12.91%
TT6	1091	12.54%
HNG	405	8.10%
DGT	391	6.74%
VGI	3752	4.89%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RDP	-100	-6.37%
PSH	-220	-6.15%
SGR	-650	-1.71%
KSB	-300	-1.69%
TTF	-50	-1.63%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
S99	-300	-4.05%
NRC	-100	-2.44%
TIG	-300	-2.31%
HVT	-100	-0.11%
API	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VDG	-1194	-5.91%
VEF	-4848	-2.82%
PAT	-1707	-2.04%
MCH	-3290	-1.49%
ABB	-71	-0.96%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	504,694,941	
BID	256,519,616	
FPT	194,769,560	
VHM	188,544,112	
CTG	182,579,719	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	17,819,996	
PVS	15,820,684	
MBS	14,879,758	
HUT	14,190,940	
THD	13,705,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	258,617,358	
VGI	233,652,079	
MCH	160,404,372	
BSR	59,548,196	
MVN	52,905,111	

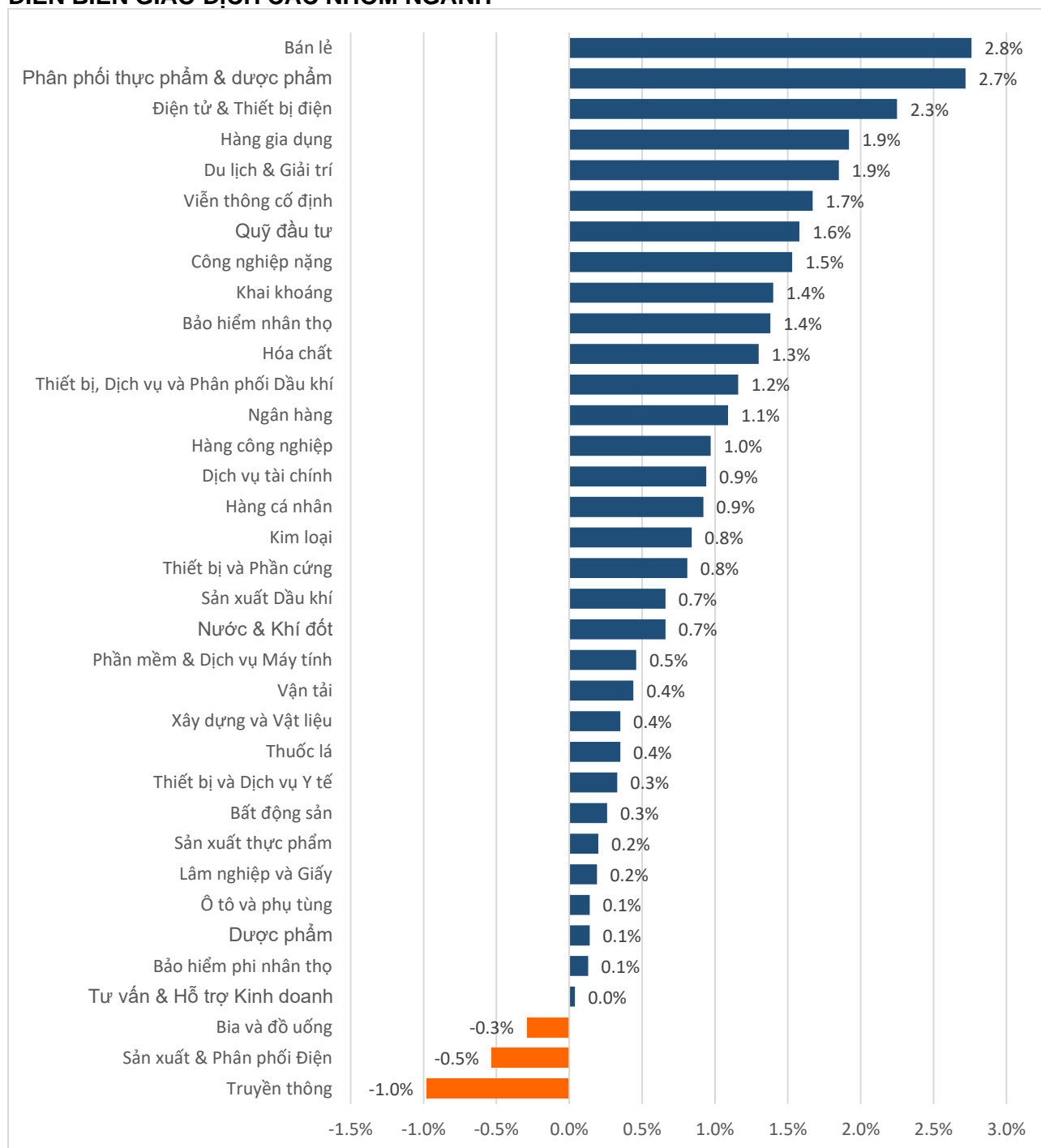
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VHM	43,237,184	21,862,436
VPB	28,295,200	19,489,188
HPG	18,112,600	19,224,638
STB	14,326,600	14,374,427
SSI	14,195,600	11,305,289

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	3,570,182	1,879,467
MST	3,490,457	1,550,774
SHS	2,603,942	9,364,196
BAB	2,062,750	691,572
DNP	1,994,735	142,823

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HNG	10,872,933	3,956,638
VSF	6,242,100	134,266
QNS	2,039,675	369,429
VCR	1,678,200	2,412,151
BSR	1,565,913	3,331,782



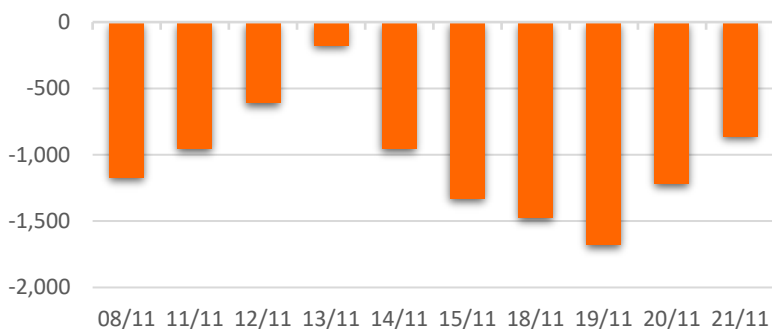
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

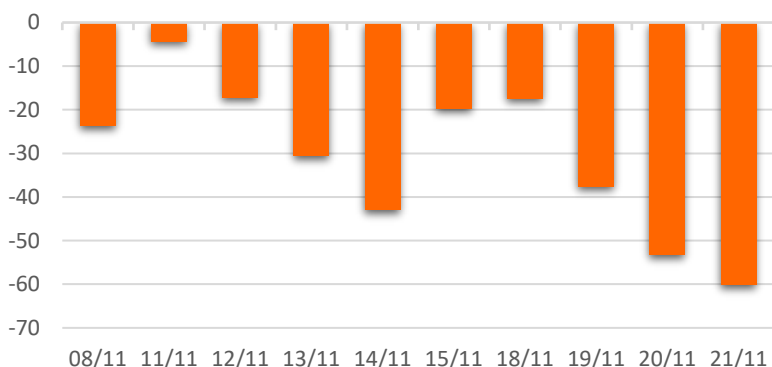
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTG	67,371	VHM	-585,606
TCB	52,517	SSI	-129,197
VPB	43,413	HPG	-118,129
FPT	29,838	MWG	-104,566
KDH	26,559	KBC	-98,648

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

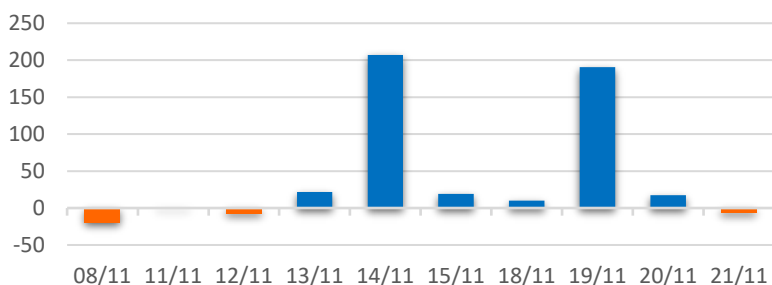
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	1,842	PVS	-59,896
TNG	1,821	BVS	-1,518
DHT	630	MBS	-1,139
VC3	552	VGS	-730
TIG	264	VCS	-587

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	1,893	QNS	-6,277
HNG	983	NTC	-1,937
DGT	679	OIL	-679
KLB	319	ACV	-603
CSI	220	CST	-551

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	59,465	HPG	42,977
FUEVFVND	49,719	VPB	42,103
MWG	21,586	GAS	41,438
HDG	14,140	TCB	38,977
CDC	6,760	FRT	35,340

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

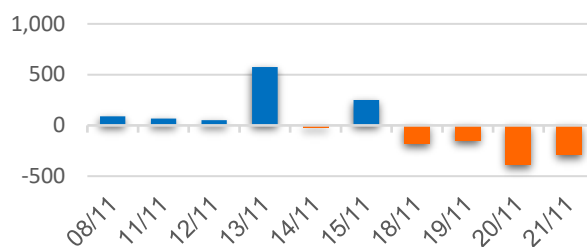
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		VGS	284
		KHS	13

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

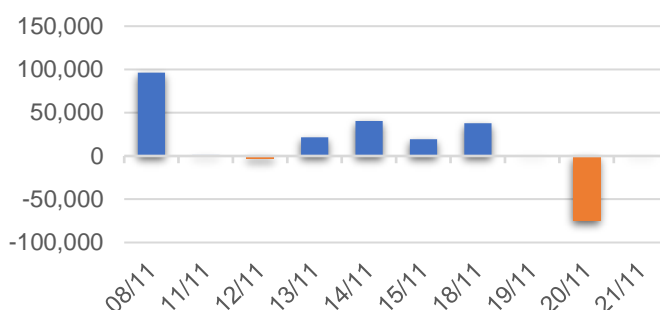
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	360.50	QNS	7,616
		SEA	5,609

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

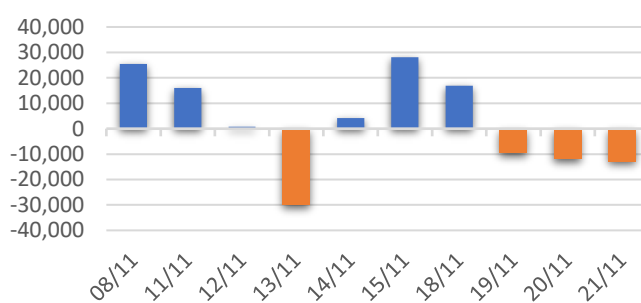
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



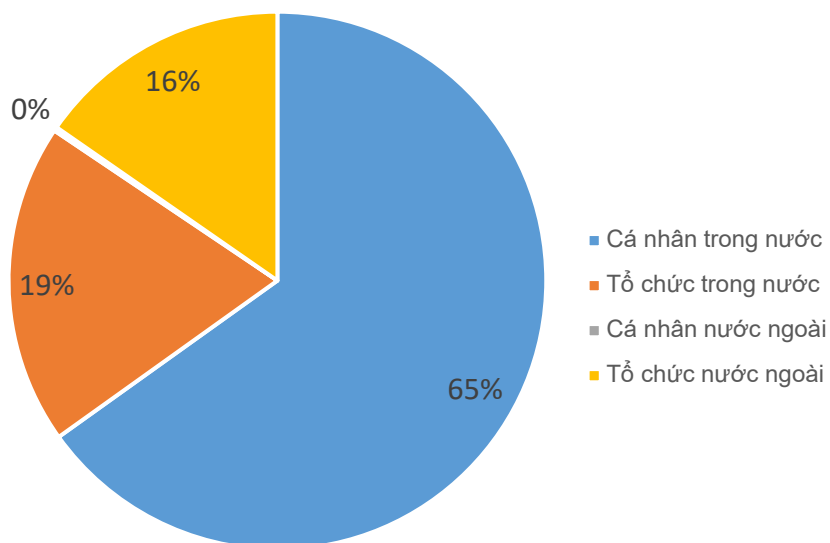
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



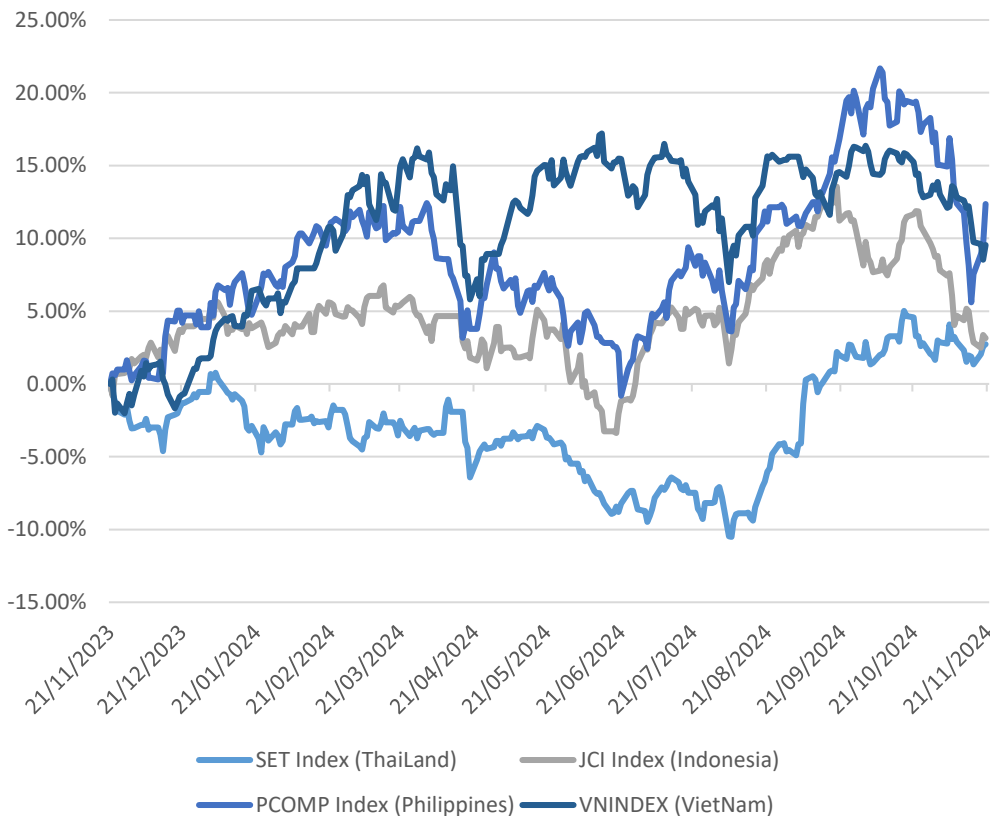
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



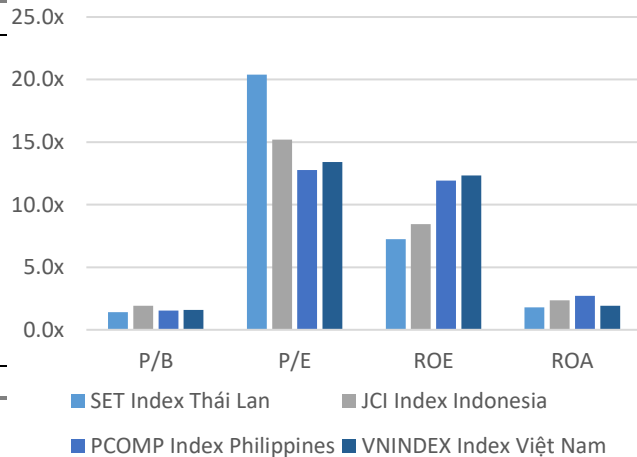
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	1.9x	1.5x	1.6x
P/E		20.4x	15.2x	12.8x	13.4x
ROE	%	7.24	8.44	11.92	12.33
ROA	%	1.80	2.35	2.70	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	524.08	758.39	162.05	197.32
GTGD	Tỷ USD	0.90	0.49	0.07	0.59
LS cổ tức	%	3.28	3.30	2.73	1.86

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written